

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2022/HS-PT**

Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Hồng T do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồng T, tên gọi khác: không, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng S, sinh năm 1970 và bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 – có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Hồng S1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Hồng S, sinh năm 1970 – có mặt.

- Bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1976 – vắng mặt.
 - Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1998 – có mặt.
- Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Mạnh H, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV MC - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai – có mặt.
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Việt D, Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng luật sư N – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 30/11/2020, Võ Xuân S1 (là cháu bà T) thường trú ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai đã hẹn Lê Hồng T đến nhà bà T để giải quyết mâu thuẫn trong việc gia đình T xây dựng tường rào chặn cửa ra vào bên hông nhà cô mình là bà Võ Thị T. Trước khi đến điểm hẹn, T đã lấy 01 con dao thái lan của gia đình, để trong túi quần bên phải đến gặp S1.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà bà T. Thấy T đến, S1 đi ra khu vực đường đất trước cửa nhà bà T nói chuyện với T khoảng 01 phút thì xảy ra mâu thuẫn, S1 xông đến dùng tay đánh 02 cái vào người T thì được mọi người can ngăn. Sau đó, S1 tiếp tục xông vào đánh T cũng được mọi người can ngăn xô S1 ra. Một lúc sau, S1 tiếp tục xông vào đánh T, do bức tức vì bị S1 đánh nhiều lần nên T đã dùng con dao thái lan dài 21cm cán màu vàng, bằng nhựa, dài 10cm, rộng 02cm, lưỡi kim loại dài 11cm, bản rộng 02cm, đầu dao nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực bên trái của S1 gây thương tích rồi bỏ chạy về nhà cất dao tại vườn thanh long phía sau nhà. Sau khi xảy ra sự việc, người dân có mặt tại hiện trường đã đưa S1 đến bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh cấp cứu. Đến 18 giờ cùng ngày, Lê Hồng T được gia đình đưa đến Công an xã X, huyện L đầu thú.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6210/C09B ngày 04/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận giám định pháp y về thương tích của Võ Xuân S1 tại thời điểm giám định là 52%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6221/C09B ngày 08/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận giám định pháp y về thương tích của Võ Xuân S1 là do vật sắc nhọn gây ra.

* Tại bản kết luận giám định số 2817/C09B ngày 03/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định ADN trên lưỡi dao thu được tại hiện trường trùng với kiểu gen của Võ Xuân S1.

Quá trình điều tra xác định, Lê Hồng T đã dùng dao Thái lan (hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng ngực Võ Xuân Sơn là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, việc Sơn không chết là do được cấp cứu kịp thời, hành vi của Thái đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Ngày 07/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã chuyển tin báo nêu trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lê Hồng T về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã phê chuẩn các quyết định trên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xét thấy, Lê Hồng T trước khi gây án, do bị hại S1 dùng tay, chân đánh vào mặt, người T nhiều lần, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng S1 vẫn xông vào đánh T. Do bức tức, T đã dùng con dao mang theo đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của S1, hành vi của T không có tính quyết liệt, T không có ý định tước đoạt tính mạng của S1. Do đó, hành vi của Lê Hồng T có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, không cấu thành tội “Giết người” như đã khởi tố. Ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lê Hồng T từ tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phê chuẩn các quyết định trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc để điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao thái lan dài 21cm, cán màu vàng, bằng nhựa, dài 10cm, rộng 02cm, lưỡi kim loại dài 11cm, bản rộng 02cm, đầu dao nhọn.

- 01 (một) đĩa DVD quay lại toàn bộ sự việc được trích xuất từ Camera.

* Trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc, gia đình Lê Hồng T đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại là anh Võ Xuân S1 số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Anh S1 đã làm đơn bãi nại cho Lê Hồng T và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSXL-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hồng T 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10/2021, bị cáo gửi đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/10/2021, bị hại gửi đơn kháng cáo đề nghị chuyển tội danh sang tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bị hại.

Ngày 11/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSXL đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo; bị hại rút một phần kháng cáo về yêu cầu bồi thường, giữ nguyên kháng cáo về tội danh và hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có văn bản rút kháng nghị.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Bị cáo rút toàn bộ kháng cáo; bị hại rút một phần kháng cáo về yêu cầu bồi thường, giữ nguyên kháng cáo về tội danh và hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có văn bản rút kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử kháng cáo, kháng nghị đã được rút.

Đối với kháng cáo của bị hại về tội danh và hình phạt áp dụng, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, chỉ có căn cứ xác định hành vi bị cáo thực hiện phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, về nguyên nhân xảy ra vụ án có phần lỗi của bị hại nên xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Trường hợp bị hại không nhận được thông báo về việc thay đổi quyết định khởi tố vụ án và thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố và xét xử. Về hình phạt, trong quá trình tố tụng vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, nguyên nhân xảy ra vụ án còn có phần lỗi của bị hại, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới khung

hình phạt là phù hợp nên bị cáo đã rút kháng cáo, Viện kiểm sát cũng đã rút kháng nghị tăng hình phạt. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại và xem xét đình chỉ xét xử kháng cáo, kháng nghị đã rút theo quy định.

- *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*
Việc cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thay đổi tội danh đối với bị cáo nhưng không thông báo cho bị hại biết, cấp sơ thẩm không cho bị cáo tham gia phiên tòa vì chưa test covid là vi phạm tố tụng nghiêm trọng; hành vi của bị cáo thực hiện có dấu hiệu của tội “Giết người”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai vợ của bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1998. Chị Nguyễn Thị Thúy H1 cũng xác định chị sinh năm 1998, phù hợp với năm sinh thể hiện tại Chứng minh nhân dân số 272762227 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Hằng ngày 30/11/2020, phù hợp với năm sinh chị H1 tại Giấy khai sinh cháu Lê Phúc T1 là con của bị cáo và chị H1 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc cấp năm 2015 nên điều chỉnh lại năm sinh của chị H1 tại phần lý lịch bị cáo.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, bị hại rút một phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại sức khỏe và tinh thần, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có Quyết định rút quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSXL ngày 25/4/2022 rút toàn bộ kháng nghị nên đình chỉ xét xử các kháng cáo, kháng nghị đã được rút.

[2] Xét kháng cáo của bị hại nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hồng T, bị hại Võ Xuân S1 khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến vụ án phù hợp với cáo trạng, bản án sơ thẩm viện dẫn và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Thể hiện bị hại sau khi biết việc gia đình cô ruột là bà Võ Thị T có mâu thuẫn với gia đình bị cáo thì đã chủ động gọi điện thoại hẹn bị cáo đến để giải quyết, bị hại và bị cáo trước đó không có mâu thuẫn. Khi cả hai gặp nhau, trong lúc nói chuyện thì bị hại nhiều lần xông đến dùng tay và chân tấn công bị cáo trước. Về phía bị cáo,

tuy có mang theo hung khí nhưng trong lúc nói chuyện với bị hại vẫn để trong túi quần, không sử dụng để đe dọa bị hại trước khi bị tấn công.

Dữ liệu được camera ghi lại thể hiện bị hại 03 lần liên tiếp xông vào tấn công vào người, vùng mặt bị cáo trong một thời gian ngắn, thời gian kể từ khi bị hại xông vào tấn công bị cáo lần thứ nhất cho đến lần thứ ba chỉ trong khoảng 16 giây gồm cả thời gian được mọi người can ngăn. Đến lần thứ ba bị cáo mới lấy dao ra để chống trả, đâm về phía trước trong khi bị hại xông vào tấn công nên trúng vào vùng ngực bị hại gây thương tích rồi bỏ chạy. Diễn biến vụ án, hành vi của bị cáo thực hiện cho thấy không có cơ sở xác định bị cáo có ý thức đâm vào vùng trọng yếu nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Do vậy, với việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ 52%, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên kháng cáo của bị hại về tội danh không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về hình phạt: sau khi gây thương tích đối với bị hại, bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 140.000.000đ và được chính bị hại làm đơn bãi nại, cam kết không thắc mắc khiếu nại về dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, cũng không phạm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Và như nhận định ở phần trên, bị hại cũng có lỗi trong vụ án, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bị hại cho rằng không được thông báo về việc thay đổi quyết định khởi tố vụ án và thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích”, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Qua xem xét các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện: tại đơn bãi nại bị hại có nêu bị Lê Hồng T dùng dao đâm vào vùng ngực gây thương tích cho bị hại, nay làm đơn này đồng ý bãi nại cho T; Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát có ban hành thông báo cho bị hại về việc thay đổi tội danh, bị hại cũng đã trực tiếp nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử của cấp sơ thẩm trong đó có ghi rõ tội danh xét xử đối với bị cáo nhưng suốt quá trình này bị hại không có khiếu nại gì. Tiến trình tố tụng vụ án được thực hiện trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, trường hợp không nhận được thông báo cũng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vẫn được đảm bảo thông qua việc xem xét kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm. Ngoài ra, bị hại còn cho rằng không được cấp sơ thẩm tham gia phiên tòa vì không có giấy kết quả xét nghiệm Covid nhưng bị hại chỉ trình bày mà không cung cấp chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử kháng cáo của bị cáo Lê Hồng T.

Đình chỉ xét xử một phần kháng cáo của bị hại Võ Xuân S1 về việc yêu cầu bị cáo Lê Hồng T bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần.

Đình chỉ xét xử kháng nghị về hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đối với bị cáo Lê Hồng T.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Lê Hồng T và bị hại Võ Xuân S1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 73/2021/TB-TA ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hồng T và bị hại Võ Xuân S1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hưng

